|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND |  *Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2018* |

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH
Về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại phụ lục 01, phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017-2020; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 8

 *Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

 *Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

 *Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

 *Căn cứ Luật tài nguyên nước năm 2012;*

 *Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

 *Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;*

 *Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước;*

 *Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định ch tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

 *Thực hiện Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;*

 Sau khi xem xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số …./STC-NS ngày …./11/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, Kỳ họp thứ 8 xem xét việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

 I. Sửa đổi quy định tỷ lệ điều tiết khoản thu Thuế bảo vệ môi trường (không kể thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu) quy định tại mục Đ, chương II, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh:

 1. Về căn cứ điều chỉnh:

 Hiện nay, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu thuế bảo vệ môi trường đang điều tiết cho ngân sách địa phương hưởng 100% được quy định tại Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh, cụ thể:

 - Cục Thuế tỉnh quản lý thu: Ngân sách tỉnh 100%;

 - Chi Cục thuế các huyện, thành phố, thị xã quản lý thu: Ngân sách huyện, thành phố, thị xã 70%; ngân sách xã, phường, thị trấn 30%.

 Tuy nhiên, theo quy định tại Mục đ Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính (Được ban hành sau thời điểm Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND tỉnh ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh có hiệu lực thi hành) thì khoản thu thuế bảo vệ môi trường (không kể thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu) là khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; hằng năm, Bộ Tài chính sẽ căn cứ vào sản lượng phát sinh do doanh nghiệp đầu mối bán ra trên thị trường và tỷ trọng tổng sản lượng xăng dầu sản xuất trong nước và tổng sản lượng xăng dầu nhập khẩu để xác định tỷ lệ này. Như vậy, quy định nêu trên không còn phù hợp với hướng dẫn của trung ương.

 2. Về hướng sửa đổi quy định tỷ lệ điều tiết khoản thu Thuế bảo vệ môi trường (không kể thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu):

 “Thuế bảo vệ môi trường *(Phần ngân sách địa phương được hưởng)*:

 - Cục Thuế tỉnh quản lý thu: Ngân sách tỉnh 100%.

 - Chi Cục thuế các huyện, thành phố, thị xã quản lý thu: Ngân sách huyện, thành phố, thị xã 70%; ngân sách xã, phường, thị trấn 30%.”

 II. Sửa đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu từ Quỹ đất tại các Khu tái định cư các dự án quy định tại điểm II, mục E, chương II, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh:

 1. Về căn cứ điều chỉnh:

 Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu từ Quỹ đất tại các Khu tái định cư các dự án đang được quy định tại Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh, cụ thể:

 - Đối với các dự án do tỉnh làm chủ đầu tư: Ngân sách tỉnh 50%; ngân sách huyện, thành phố, thị xã 50%.

 - Đối với các dự án do tỉnh làm chủ đầu tư trên địa bàn huyện xây dựng nông thôn mới được tỉnh phê duyệt: Ngân sách huyện, thành phố, thị xã 100%.

 - Đối với các dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư (Trong trường hợp được UBND tỉnh quyết định ủy quyền làm chủ đầu tư): Ngân sách huyện, thành phố, thị xã 100%.

 Hiện nay khi triển khai đầu tư các Khu tái định cư của các dự án thì ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện phải bỏ chi phí ra để trang trải đầu tư, trong khi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu từ Quỹ đất tại các Khu tái định cư các dự án cho các cấp ngân sách quy định tại Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND lại chưa trừ các chi phí trước khi thực hiện phân chia nguồn thu này. Vì vậy việc điều chỉnh tỷ lệ nêu trên là cần thiết và phù hợp với thực tiễn.

 2. Về hướng phân chia nguồn thu từ Quỹ đất tại các Khu tái định cư các dự án:

 “2.1. Đối với các dự án do tỉnh làm chủ đầu tư: Sau khi trừ chi phí đầu tư (tạm tính bằng 55% trên tổng số tiền sử dụng đất thu được và điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh); 45% số thu còn lại (được xem là 100%) được phân chia: Ngân sách tỉnh 50%; ngân sách huyện, thành phố, thị xã 50%.

 2.2. Đối với các dự án do tỉnh làm chủ đầu tư trên địa bàn huyện xây dựng nông thôn mới được tỉnh phê duyệt: Sau khi trừ chi phí đầu tư (tạm tính bằng 55% trên tổng số tiền sử dụng đất thu được và điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh); 45% số thu còn lại được điều tiết cho ngân sách huyện.

 2.3. Đối với các dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư (Trong trường hợp được UBND tỉnh quyết định ủy quyền làm chủ đầu tư):

 a. Trường hợp dự án được đầu tư từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh: Sau khi trừ chi phí đầu tư (tạm tính bằng 55% trên tổng số tiền sử dụng đất thu được và điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh); 45% số thu còn lại được điều tiết ngân sách cấp huyện.

 b. Trường hợp dự án được đầu tư từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và một phần từ ngân sách cấp huyện: Điều tiết ngân sách cấp huyện 100%. Đối với phần chi phí đầu tư (tạm tính bằng 55% trên tổng số tiền sử dụng đất thu được), UBND cấp huyện hoàn trả về ngân sách tỉnh phần kinh phí tương ứng tỷ lệ phần trăm (%) nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh đã đầu tư vào dự án.

 c. Trường hợp dự án được đầu tư từ ngân sách cấp huyện: Ngân sách huyện, thành phố, thị xã 100%.”

 III. Sửa đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất (thuộc quỹ đất còn lại) phát sinh trên địa bàn xã quy định tại điểm VI, mục E và tiền thuê đất, mặt nước của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) phát sinh trên địa bàn xã quy định tại mục G, chương II, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh:

 1. Về căn cứ điều chỉnh:

 Trên cơ sở quy định tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; để tạo điều kiện giúp các địa phương huy động tối đa nguồn lực thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, từ năm 2017 HĐND tỉnh đã quy định:

 a. Đối với thu tiền sử dụng đất (thuộc quỹ đất còn lại) phát sinh trên địa bàn xã:

 - Phát sinh trên địa bàn xã thuộc Thị xã Hồng Lĩnh: Ngân sách thị xã 20%; Ngân sách xã 80%.

 - Phát sinh trên địa bàn xã thuộc Thành phố Hà Tĩnh, Thị xã Kỳ Anh: Ngân sách tỉnh 10%; ngân sách thành phố, thị xã 10%; ngân sách xã 80%.

 - Phát sinh trên địa bàn xã thuộc các huyện: Ngân sách huyện 20%; Ngân sách xã 80%.

 b. Đối với thu tiền thuê đất, mặt nước của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) phát sinh trên địa bàn xã:

 - Phát sinh trên địa bàn xã thuộc Thị xã Kỳ Anh, Thị xã Hồng Lĩnh: Ngân sách thị xã hưởng 20%; Ngân sách xã hưởng 80%.

 - Phát sinh trên địa bàn xã thuộc các huyện, thành phố: Ngân sách xã hưởng 100%.

 Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, một số địa phương đã xảy ra vướng mắc, cụ thể: Trong cùng một đơn vị cấp huyện, một số xã có nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất và cho thuê đất, mặt nước phát sinh lớn nhưng đã đạt chuẩn nông thôn mới, trong khi các xã khác trên địa bàn huyện lại đang rất khó khăn về nguồn lực để phấn đấu đạt chuẩn nhưng không thể điều hòa nguồn vốn giữa các xã trên cùng một địa bàn huyện. Ngày 10/11/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1760/QĐ-TTg về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, trong đó: giao cho HĐND tỉnh quyết định cụ thể tỷ lệ phân cấp nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất (sau khi trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã cho ngân sách xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Vì vậy việc điều chỉnh tỷ lệ nêu trên là cần thiết, phù hợp với thực tiễn và thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định tại Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

 2. Về hướng phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất (thuộc Quỹ đất còn lại) và tiền thuê đất, mặt nước của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) phát sinh trên địa bàn xã cho các cấp ngân sách:

 “a. Thu tiền sử dụng đất phát sinh trên địa bàn xã:

 - Phát sinh trên địa bàn xã thuộc thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh và các huyện: Ngân sách huyện, thị xã 50%; ngân sách xã 50%;

 - Phát sinh trên địa bàn xã thuộc thành phố Hà Tĩnh: Ngân sách tỉnh 10%; ngân sách thành phố 40%; ngân sách xã 50%.

 b. Thu tiền thuê đất, mặt nước của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) phát sinh trên địa bàn xã thuộc các huyện, thành phố, thị xã: Ngân sách huyện, thành phố, thị xã 70%; ngân sách xã 30%.

 c. Nguồn thu được hình thành tại điểm a, b khoản 2 này được điều tiết về cho ngân sách cấp huyện để tạo nguồn vốn thực hiện chương trình nông thôn mới. Hàng năm, HĐND cấp huyện tiến hành phân bổ lại cho các xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó ưu tiên phân bổ nguồn lực cho các xã đăng ký đạt chuẩn trong năm và các xã khó khăn về nguồn thu trên.”

 IV. Bổ sung khoản 7 vào điểm II mục A Chương I Phụ lục 01 và bổ sung mục M vào chương II, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh:

 1. Về căn cứ điều chỉnh:

 Theo quy định tại Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Được ban hành sau thời điểm Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND tỉnh ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh có hiệu lực thi hành) thì khoản thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là một khoản thu của ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh chưa có quy định về khoản thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Như vậy, việc bổ sung quy định nêu trên là cần thiết và phù hợp với quy định của trung ương.

 2. Về hướng sửa đổi, bổ sung quy định thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

 2.1. Bổ sung “khoản 7: Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước” vào điểm II mục A Chương I Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND tỉnh ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh.

 2.2. Bổ sung mục M vào chương II, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh:

 M. Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước *(phần ngân sách địa phương được hưởng)*: Ngân sách tỉnh 50%; ngân sách huyện, thành phố, thị xã 50%.

 Trước thực tiễn trên, để đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại phụ lục 01, phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVII.

 *(Có bản dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

 Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TTr HĐND tỉnh;- Các Đại biểu HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Chánh VP UBND tỉnh;- Sở Tài chính;- Lưu VT, TH.- Gửi: Bản giấy và điện tử. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Đặng Quốc Khánh** |